

Bản án số: 174/2019/DS-PT.

Ngày 16- 10 - 2019.

V/v “Tranh chấp quyền về lỗi đi qua”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trường.

Các thẩm phán: Bà Sơn Nữ Phà Ca.

Bà Trần Thị Ngọc Dung.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Lê Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2019/TLPT-DS ngày 27 tháng 9 năm 2019, về “tranh chấp quyền về lỗi đi qua”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2019/DS - ST ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2019/QĐ-PT, ngày 01 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn D, sinh năm 1967 (có mặt).

Cư trú tại: đường số B, khu phố H, phường X, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Trần Văn S, sinh năm 1952 (vắng mặt).

Bà Lữ Thị T, sinh năm 1953 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp T, xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của ông Trần Văn S: Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1983 (có mặt).

Cư trú tại: Số QH, đường P, phường T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

1. Bà Trần Thị Thu Ng, sinh năm 1969 (có mặt).

Cư trú tại: đường số B, khu phố H, phường X, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trần Văn Th, sinh năm 1966 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo: Ông Trần Văn S và bà Lữ Thị T là bị đơn trong vụ án.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 6 năm 2018 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Văn D trình bày:

Cha ông D là cụ Trần Văn Ch (chết năm 1994) và mẹ là cụ Nguyễn Thị T (chết năm 2018) lúc sinh thời có tạo lập phần đất diện tích 6.386,7m² loại đất vườn, tọa lạc ấp T, xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Cha mẹ ông sinh được 06 người con, khi các anh chị em của ông có gia đình riêng thì cha mẹ ông đều chia đất cho các con. Cha mẹ ông cho đất anh chị em ông cho từ ngoài lộ Phú Hữu vào phía trong theo thứ tự: Trần Văn S, Trần Văn Th, Trần Văn D, Trần Văn Th1. Khi cha mẹ ông cho đất các anh chị em của ông thì cha mẹ ông có nói là mỗi anh chị em phải chừa mỗi người ngang là 03m dài hết đất để làm lối đi chung cho các anh chị em có nhà, đất ở phía trong, cha mẹ ông chỉ nói miệng như vậy không có văn bản. Ông Trần Văn S và bà Lữ Thị T có thửa đất số 285 tờ bản đồ số 8, diện tích 1.236,7m² tọa lạc ấp T, xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, phần đất của ông S, bà T có vị trí phía ngoài giáp lộ Phú Hữu, do đó muốn đi vào phần đất của ông D thì phải đi qua thửa 285 của ông S, bà T và thửa 312 của ông Th. Cách nay khoảng 03 năm thì ông S chỉ cho ông D lối đi ngang 01m dài hết đất của ông S ở dưới mương là không theo ước nguyện của cha mẹ ông D. Còn ông Th tự nguyện đồng ý cho mở lối đi ngang 03m, dài hết thửa 312 của ông Th giáp với đất của ông D. Ngoài lối đi trên đất ông S, bà T thì ông D không còn lối đi nào khác.

Ông D khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn S cùng vợ là bà Lữ Thị T phải mở lối đi cho ông D tại thửa số 285 tờ bản đồ số 8, diện tích 1.236,7m² tọa lạc ấp T, xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long ngang 03m dài khoản 30m, tổng diện tích là 99.0m² ông D đồng ý trả giá trị đất cho ông S, bà T theo giá Nhà nước quy định.

- Bị đơn ông Trần Văn S trình bày:

Vào năm 1976 ông được cha mẹ cho phần đất ruộng diện tích 1.236,7m² tọa lạc ấp T, xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không có đường đi bộ muốn đi thì phải đi xuống, đến 1977 ông lên liếp thành đất vườn và cất nhà ở liên tục trên đất từ năm 1977 cho đến nay, lúc cho ban đầu chỉ có một mình ông, còn các em của

ông chưa được cha mẹ ông cho đất nên khi đó cha mẹ ông không có nói chừa lối đi. Sau đó ông Trần Văn Th được mẹ cho phần đất giáp ranh với đất của ông không có nói chừa lối đi. Nhưng nhà cha mẹ của ông ở phía trong muốn ra lộ Phú Hữu phải đi qua đất vườn của ông, sau khi cha mẹ ông chết thì ông vẫn cho các em ở phía trong là Trần Văn Th, Trần Văn D, Trần Văn Th1 đi chứ ông không có ngăn cản, nhưng ông chỉ cho xe mô tô và đi bộ chứ không cho xe ô tô đi, vì xe ô tô chạy qua sẽ làm hư sân của ông.

Ông không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông D mà chỉ đồng ý mở lối đi cho ông D ngang 01m dài khoảng 30m và ông chỉ cho đi nhờ chứ không chuyển nhượng.

- *Bị đơn bà Lữ Thị T trình bày:* Bà T thống nhất theo ý kiến của ông S, bà đồng ý mở lối đi cho ông D ngang 01m, dài khoảng 30m và chỉ cho đi nhờ chứ không chuyển nhượng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2019/DS-ST, ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm. Tuyên xử;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D.

Buộc ông Trần Văn S và bà Lữ Thị T phải mở lối đi cho ông Trần Văn D có diện tích 99m² (theo các cột mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 1) loại đất ONT+CLN, chiết thửa 285-1 và chiết thửa 285-2, tờ bản đồ số 08, tọa lạc ấp T, xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 04/12/2018 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vũng Liêm). Buộc ông D phải thanh toán giá trị đất lại cho ông S, bà T theo loại đất ở tại nông thôn giá là 500.000đ/m² thành tiền là 49.500.000đ (bốn mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng).

Ông Trần Văn D được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký phần đất trên theo quy định.

Ông Trần Văn D được quyền sở hữu toàn bộ cây trồng gồm: 07 cây dừa, 02 cây quýt, 15 cây chuối, 20 bụi thơm, lá dừa nước trên phần đất diện tích 99m² (theo các cột mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 1) loại đất ONT+CLN, chiết thửa 285-1 và chiết thửa 285-2, tờ bản đồ số 08, tọa lạc ấp T, xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Buộc ông D có nghĩa vụ thanh toán giá trị toàn bộ cây trồng trên lại cho ông S, bà T là 3.386.000đ (ba triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn đồng) (theo biên bản định giá tài sản ngày 22/8/2018 của hội đồng định giá huyện Vũng Liêm).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, chi phí khảo sát, đo đạc, định giá, án phí, quyền và nghĩa vụ trong thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 21/8/2019 bị đơn ông Trần Văn S và bà Lữ Thị T kháng cáo yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm giải quyết: Ông S và bà T chỉ đồng ý cho ông Trần Văn D đi nhờ qua thửa 285, tờ bản đồ số 8, diện tích 1.236,7m² tọa lạc tại ấp T, xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Với chiều ngang 01m, chiều dài 33m. Ông S và bà T chỉ cho đi nhờ chứ không đồng ý chuyển nhượng đất cho ông D; Không chấp nhận

việc Tòa cấp sơ thẩm buộc ông S và bà T mở lối đi cho ông D có diện tích 99m² (theo các cột mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 1) loại đất ONT+CLN, chiết thửa 285-1 và chiết thửa 285-2, tờ bản đồ số 08, tọa lạc ấp T, xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Không chấp nhận cho ông D trả giá trị đất 49.500.000đ (bốn mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng); Không chấp nhận việc Tòa sơ thẩm tuyên cho ông D được quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký phần đất theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Đ đại diện cho ông S sửa đổi kháng cáo: Ông S đồng ý mở lối đi cho ông D qua phần đất của ông S, bà T ngang 1,5m, dài từ lộ Phú Hữu đến giáp thửa 312 của ông Th khoảng hơn 30m thuộc thửa 285, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp T, xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long và ông S không đồng ý tách thửa sang tên cho ông D, ông S không đồng ý nhận giá trị đất mà chỉ cho ông D đi nhờ. Ông S, bà T đồng ý đôn bỏ, di dời cây trồng và đồng ý tháo dỡ, di dời tài sản trên diện tích đất mở lối đi cho ông D. Ông D không phải có nghĩa vụ bồi thường giá trị đất và cây trồng trên đất cho ông S, bà T.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt bà Lữ Thị T sửa đổi kháng cáo: Bà T đồng ý mở lối đi cho ông D đi qua phần đất của ông S, bà T ngang 1,5m, dài từ lộ Phú Hữu đến giáp thửa 312 của ông Th khoảng hơn 30m thuộc thửa 285, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp T, xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long và bà T không đồng ý tách thửa sang tên cho ông D, bà T không đồng ý nhận giá trị đất mà chỉ cho ông D đi nhờ.

Ông D không đồng ý với kháng cáo của ông S và bà T đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Do ông S và bà T không cho đi trên thửa 285 nên ông Th có mua đất của người khác giáp ranh với thửa 285 để mở lối đi từ lộ Phú Hữu vào đến thửa 312 của ông Th. Nhưng ông Th không cho ông D đi từ lộ Phú Hữu vào giáp thửa 312. Lý do ông Th mua đất và có cam kết với người bán là chỉ có gia đình ông Th đi trên đất mua mở lối đi. Ông Th chỉ đồng ý cho ông D đi trên thửa 312 ngang 03m dài hết thửa 312, ở phía ngoài giáp với thửa 285 của ông S, bà T và ở phía trong giáp thửa 330 của ông D.

Ông Th đồng ý tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không yêu cầu xét xử lại cấp sơ thẩm. Do ông S và bà T không cho đi trên thửa 285 nên ông Th có mua đất của người khác tại thửa 311 giáp ranh với thửa 285 để mở lối đi từ lộ Phú Hữu vào đến thửa 312 của ông Th, lối đi này ngang 2,5m dài từ lộ Phú Hữu đến giáp thửa 312 của ông Th song song và liền kề với lối đi mà ông D yêu cầu ông S và bà T mở. Nhưng ông Th không cho ông D đi từ lộ Phú Hữu vào giáp thửa 312. Lý do ông Th mua đất và có cam kết với người bán là chỉ có gia đình ông Th đi trên lối mua. Ông Th chỉ đồng ý cho ông D đi trên thửa 312 ngang 03m dài hết thửa 312, ở phía ngoài giáp với thửa 285 của ông S, bà T và ở phía trong giáp thửa 330 của ông D.

Bà Ng đồng ý tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không yêu cầu xét xử lại cấp sơ thẩm. Bà Ng thống nhất với ý kiến và yêu cầu của ông D.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm; Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Xét về nguồn gốc đất, mối quan hệ gia đình, nhu cầu sử dụng thửa đất và căn nhà thờ cúng ông, bà của hộ ông D; yêu cầu phòng cháy chữa cháy, cấp cứu khi ốm đau và xu thế phát triển của Nông thôn mới hiện nay; xét thửa đất của ông S có chiều ngang cặp đường công cộng 44,81m nên việc chiết một phần ngang 03m chạy dài hết thửa đất của ông S như trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 04/12/2018 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vũng Liêm để mở lối đi cho hộ ông D là hợp lý, không gây thiệt hại hoặc bất tiện cho hộ ông S. Trái lại nếu chỉ cho mở lối đi ngang 1,5m như kháng cáo của ông S sẽ gây tổn kém nhiều cho nguyên đơn vì phải xây kè mới san lấp mặt bằng làm lối đi được.

Về bồi thường giá trị đất mặc dù ông S và bà T không yêu cầu bồi thường nhưng do phần đất mở lối đi có khoản hơn 02m là ruộng nên ông D phải san lấp mặt bằng tạo thành phần đất có giá trị hỗn hợp. Nếu sau này ông D không còn nhu cầu sử dụng sẽ phát sinh bồi thường giá trị xây dựng, san lấp. Do đó cần buộc ông D bồi thường giá trị đất và tách thửa kê khai đăng ký theo quy định.

Án sơ thẩm số 21/2019/DS-ST ngày 09/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử đã chấp nhận yêu cầu mở lối đi ngang 03m, chạy dài 33m cho hộ ông D và buộc ông D bồi thường giá trị đất cho hộ ông S, bà T theo giá thị trường 49.500.000đ là có căn cứ. Vì vậy kháng cáo của ông S, bà T là không có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Trần Văn Th tự nguyện cho ông D mở lối đi qua thửa đất số 312 của ông với chiều ngang 03m tiếp giáp thửa 285 của ông S đến thửa đất số 330 của ông D mà không yêu cầu bồi thường. Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của đương sự.

Về án phí: Ông S và bà T phải chịu án phí phúc thẩm 300.000đ theo khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Từ các phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án theo thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/8/2019 bị đơn ông Trần Văn S và bà Lữ Thị T kháng cáo trong thời hạn luật định, ông S và bà T nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định, nên kháng cáo của ông S và bà T được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm được quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét việc ông S, bà T thay đổi kháng cáo không vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu nên Tòa xem xét yêu cầu kháng cáo của ông S và bà T. Bà T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt bà T.

Ông Th và bà Ng đồng ý tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không yêu cầu xét xử lại cấp sơ thẩm. Nên Tòa đưa ông Th và bà Ng vào tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về nội dung:

[1]. Xét toàn bộ kháng cáo của bị đơn ông Trần Văn S và bà Lữ Thị T.

[1.1] Xét việc, ông S và bà T đồng ý mở lối đi cho ông D đi qua phần đất của ông S, bà T ngang 1,5m, dài từ lộ Phú Hữu đến giáp thửa 312 của ông Th khoản hơn 30m thuộc thửa 285, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp T, xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long; ông S, bà T không đồng ý tách thửa sang tên cho ông D; ông S, bà T không đồng ý nhận giá trị đất mà chỉ cho ông D đi nhờ là có cơ sở chấp nhận. Vì, phần đất của ông S, bà T là thửa 285 có vị trí giáp lộ Phú Hữu, tiếp giáp với phần đất của ông S, bà T là phần đất thửa 312 của ông Th, tiếp giáp với thửa 312 của ông Th là thửa 330 diện tích 2.131,7m² của ông D, bà Ng. Ông D muốn đi từ lộ Phú Hữu vào thửa 330, phải đi trên thửa 285 của ông S, bà T và đi trên thửa 312 của ông Th. Ông Th đồng ý cho ông D mở lối đi, nên ông D không tranh chấp với ông Th. Ông D chỉ yêu cầu mở lối đi trên thửa 285 của ông S, bà T chiều ngang 03m, chiều dài hết thửa 285 giáp với thửa 312 của ông Th, diện tích của lối đi là 99m². Xét thửa đất 330 diện tích 2.131,7m² của ông D là loại đất trồng cây lâu năm dùng để sản xuất nông nghiệp. Nên việc ông D yêu cầu mở lối đi ngang 03m là chưa phù hợp và gây thiệt hại đến tài sản là cây trồng của ông S, bà T. Cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông S, bà T mở lối đi cho ông D ngang 1,5m, dài từ lộ Phú Hữu đến giáp thửa 312 của ông Th. Lối đi thuộc thửa 285, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp T, xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tại chiết 285-2 diện tích 33,3m² loại đất CLN và chiết 285-1-2 diện tích 16,5m² loại đất CLN.

[1.2] Ghi nhận sự tự nguyện của ông S, bà T đồng ý đốn bỏ, di dời cây trồng và đồng ý tháo dỡ, di dời tài sản trên diện tích đất mở lối đi cho ông D. Ông D không phải có nghĩa vụ bồi thường giá trị đất, cây trồng và tài sản trên đất cho ông S, bà T. Ông D được quyền bồi đắp, san lấp, đổ Dal, đổ nhựa tại diện tích đất mở lối đi.

[1.3] Ông S, bà T đồng ý mở lối đi cho ông D mà không nhận giá trị đất nên ông D không được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký đứng tên diện tích đất mở lối đi.

[2] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ một phần nên được chấp nhận một phần.

[3] Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo bị đơn ông Trần Văn S và bà Lữ Thị T. Chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên đương sự có kháng cáo không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm như: Chi phí khảo sát, đo đạc, định giá và án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn S và bà Lữ Thị T.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2019/DS-ST ngày 09/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Áp dụng: Các Điều 26, 35, 39, 147, 157, 165, 166, 293, 296 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 254 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn D. Buộc bị đơn ông Trần Văn S và bà Lữ Thị T mở lối đi cho ông Trần Văn D ngang 1,5m, dài từ lộ Phú Hữu đến giáp thửa 312 của ông Th thuộc thửa 285, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp T, xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tại chiết 285-2 diện tích 33,3m² loại đất CLN có vị trí, giáp giới, kích thước, hình thể được xác định qua các mốc 2, 3, 4, 5, 2 và tại chiết 285-1-2 diện tích 16,5m² loại đất CLN có vị trí, giáp giới, kích thước, hình thể được xác định qua các mốc n, 2, 5, n', n (có Trích đo bản đồ địa chính khu đất phục vụ công tác xét xử của Tòa án do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vũng Liêm cung cấp đề ngày 04/12/2018 và Trích đo bản đồ địa chính khu đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vũng Liêm cung cấp theo Công văn số 16/TAT-DS ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long kèm theo).

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Văn S và bà Lữ Thị T đồng ý đôn bỏ, di dời cây trồng và đồng ý tháo dỡ, di dời tài sản trên diện tích đất mở lối đi cho ông D. Ông D không phải có nghĩa vụ bồi thường giá trị đất, cây trồng và tài sản

trên đất cho ông S, bà T. Ông D được quyền bồi đắp, san lấp, đổ Dal, đổ nhựa tại diện tích đất mở lối đi.

3. Ông D không được quyền kê khai, đăng ký đứng tên quyền sử dụng đất tại diện tích mở lối đi.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm như: Chi phí khảo sát, đo đạc, định giá và án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn S và bà Lữ Thị T không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Trần Văn S và bà Lữ Thị T mỗi người 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm theo biên lai thu số 0007615 và số 0007616 cùng ngày 23/8/2019.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b;
- CA TAT: 01b;
- TAND H Vũng Liêm: 01b;
- THADS H Vũng Liêm: 02b;
- Đ/sự: 05b;
- Lưu: 06 b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trường